TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25-3-2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lệ Chi;

Ông Trần Huy Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kiều N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Hà Nhật A, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện U, tỉnh C ..

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2021, nguyên đơn bà Nguyễn Kiều N trình bày:

Bà với ông Hà Nhật A tự nguyện chung sống với nhau vào đầu năm 2016, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến không tôn trọng lẫn nhau, hay cự cãi giận dỗi. Mặc dù cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng mâu thuẫn

giữa vợ chồng vẫn không thể giải quyết được nên đã ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hà Nhật A.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên Hà Thiên Ân, sinh ngày 01/02/2017, hiện do bà nuôi. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà N yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu. Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Hà Nhật A trình bày: Ông với bà N chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Thiên Ân, sinh ngày 01/02/2017, hiện vợ nuôi. Bà N yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn. Ông đồng ý giao con chung cho bà N nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, bà Nguyễn Kiều N và ông Hà Nhật A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Hà Nhật A không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống giữa bà N và ông Hà Nhật A xảy ra mâu thuẫn và đã không còn chung sống cùng nhau. Tại phiên tòa, đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Kiều N, ông Hà Nhật A cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông Hà Nhật A và bà N không đăng ký kết hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Kiều N với ông Hà Nhật A là vợ chồng.

- Về con chung: Có 1 con chung tên Hà Thiên Ân, sinh ngày 01/02/2017. Bà N yêu cầu được nuôi con, ông Hà Nhật A cũng đồng ý giao con cho bà N nuôi, do đó, Hội đồng xét xử giao con chung tên Hà Thiên Ân, sinh ngày 01/02/2017 cho bà Nguyễn Kiều N nuôi dưỡng. Ông Hà Nhật A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông A đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, bà N cũng đồng ý, vì vậy, ông Hà Nhật A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Hà Thiên Ân, sinh ngày 01/02/2017 cho bà Nguyễn Kiều N mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có. Nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Kiều N phải chịu 300.000 đồng. Ông Hà Nhật A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Kiều N và ông Hà Nhật A là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Hà Thiên Ân, sinh ngày 01/02/2017 cho bà Nguyễn Kiều N nuôi dưỡng. Ông Hà Nhật A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Hà Nhật A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Hà Thiên Ân, sinh ngày 01/02/2017 cho bà Nguyễn Kiều N mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Kiều N phải chịu 300.000 đồng, bà N đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006050 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. Bà Nguyễn Kiều N đã nộp xong.

Ông Hà Nhật A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

- Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng